

BỘ CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG VÀ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

*SET OF INDICATORS FOR EDUCATIONAL DEVELOPMENT
IN GENERAL SCHOOLS AND SOLUTIONS FOR IMPLEMENTATION*

TRẦN THANH NGUYỄN

Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh, ttnguyen@iemh.edu.vn

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 19/6/2023 Ngày nhận lại: 20/6/2023 Duyệt đăng: 26/6/2023 Mã số: TCKH-S02T6-B17-2023 ISSN: 2354 – 0788</p> <p>Từ khóa: Bộ chỉ số phát triển giáo dục, trường phổ thông, giải pháp.</p> <p>Key words: Set of indicators of educational development, schools, solutions.</p>	<p><i>Xây dựng bộ chỉ số phát triển giáo dục ở trường phổ thông là việc rất cần thiết để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Bài viết đề xuất khung chỉ số phát triển giáo dục của trường phổ thông bao gồm: Tiếp cận giáo dục, phát triển các nguồn lực giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động giáo dục và kết quả đạt được. Bài viết cũng phân tích một số giải pháp đề xuất về cơ chế chính sách, các nguồn lực, vai trò của các bên liên quan trong việc thực hiện các chỉ số phát triển giáo dục của nhà trường.</i></p> <p>ABSTRACT</p> <p><i>The set of educational development indicators at schools is necessary to improve the quality of school education. The article proposes a framework for the school's educational development index including: Access to education, educational resources, educational environment, educational activities and outcomes. The article also analyzes a number of proposed solutions on policies, resources, and the role of parties in the implementation of the school's educational development indicators.</i></p>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày nay, phát triển giáo dục là vấn đề đang nhận được sự quan tâm rất lớn của các cấp, các ngành, vì nó trực tiếp liên quan đến sự phát triển con người, sự phát triển của một tổ chức và của cả cộng đồng. Chỉ số phát triển giáo dục (EDI - Education Development Index) cùng với tuổi thọ và thu nhập bình quân đầu người được sử dụng để so sánh chỉ số phát triển con người (HDI – Human Development Index)

giữa các quốc gia nói chung hoặc so sánh sự phát triển của từng quốc gia trong các thời điểm khác nhau. Ở Việt Nam, báo cáo chỉ số phát triển con người hàng năm đều được đánh giá cao trong khu vực; tuy nhiên, trong các chỉ số về phát triển con người thì chỉ số về phát triển giáo dục được đánh giá không cao và có sự chênh lệch lớn giữa các địa phương [6]. Theo quan sát của chúng tôi, một trong những lý do đó là hầu hết các cơ sở giáo dục ở địa phương chưa

thật sự nắm vững các chỉ số phát triển giáo dục và việc thực hiện các chỉ số này trong thực tế vẫn còn nhiều khó khăn, lúng túng, bất cập; hàng năm, các hoạt động của nhà trường chủ yếu chỉ thực hiện theo nhiệm vụ thường xuyên và theo chỉ đạo từ cấp trên. Mặt khác, việc nghiên cứu vấn đề này ở Việt Nam và triển khai đến các cơ sở giáo dục hầu như cũng chưa được tiến hành sâu rộng. Bài viết này bước đầu đề xuất xây dựng bộ chỉ số phát triển giáo dục trường phổ thông ở Việt Nam và một số giải pháp tổ chức thực hiện.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm chỉ số phát triển giáo dục

Chỉ số phát triển giáo dục là các số liệu thể hiện sự biến đổi, phát triển trong các hoạt động giáo dục qua các thời kỳ. Chỉ số này liên quan đến các yếu tố như: Mục tiêu phát triển giáo dục; kết quả đầu ra là năng lực của người học và khả năng học tập suốt đời; các quy trình giáo dục bao gồm: dạy, học và kiểm tra đánh giá; những nguồn lực cốt lõi là chương trình, người học, người dạy và môi trường dạy học; cơ chế hỗ trợ bao gồm: sự quản trị, nguồn tài chính và năng lực của hệ thống.

Theo Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP), chỉ số phát triển giáo dục của một quốc gia (tính trong chỉ số phát triển con người) được đo lường bằng số năm đi học bình quân của người dân từ 25 tuổi trở lên và số năm đi học kỳ vọng của trẻ từ 5 tuổi có thể nhận được [6]. Tuy nhiên, một số quốc gia cũng đã công bố thêm nhiều chỉ số khác biệt, phù hợp với chất lượng giáo dục của đất nước. Chẳng hạn Italia, từ năm 2003, cung cấp một thước đo đa chiều về chỉ số phát triển chất lượng giáo dục vùng với 41 chỉ số trong 7 thành phần gồm: Môi trường, kinh tế và lao động, quyền công dân, sức khỏe, giáo dục và văn hóa, cơ hội bình đẳng, sự tham gia [9]. Năm 2009, Trường Đại học Giáo dục Quốc gia Ấn Độ đưa ra 23 chỉ số đánh giá sự phát triển giáo dục của các tiểu bang/vùng theo bốn nhóm: Cơ hội học tập, cơ

sở hạ tầng, đội ngũ giáo viên và kết quả đầu ra [8]. Như vậy, kể từ đề xuất của UNDP, đến nay các chỉ số phát triển giáo dục ở các quốc gia đã được xem xét đa dạng, phong phú trên nhiều phương diện.

2.2. Cơ sở đề xuất bộ chỉ số phát triển giáo dục trường phổ thông ở Việt Nam

Chỉ số phát triển giáo dục ở trường phổ thông là các số liệu thể hiện kết quả các hoạt động giáo dục hàng năm và qua các thời kỳ theo chức năng, nhiệm vụ được giao của nhà trường. Trong nhà trường phổ thông, việc phát triển giáo dục trước hết được thực hiện theo mục tiêu giáo dục nói chung. Mục tiêu giáo dục phổ thông Việt Nam là nhằm phát triển toàn diện cho người học về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho người học tiếp tục học chương trình giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp hoặc tham gia lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc [5]. Mục tiêu chung này được cụ thể hóa trong mục tiêu của các cấp học được quy định trong các văn bản Luật Giáo dục, Điều lệ nhà trường và Chương trình giáo dục phổ thông.

Từ mục tiêu chung này, mỗi trường xác định mục tiêu cụ thể với những yêu cầu cần đạt, làm cơ sở đánh giá kết quả đạt được của các hoạt động hằng năm qua các thời kỳ. Kết quả các hoạt động được đo lường qua các chỉ số về tỷ lệ tuyển sinh đầu vào, sự tiến bộ của học sinh qua các lớp, các cấp học, chất lượng của đội ngũ giáo viên, kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, những thành tích đạt được.... các chỉ số này phản ánh cơ hội học tập, điều kiện dạy học, tiến trình thực hiện, kết quả dạy học và những thành tựu của nhà trường. Đây là cơ sở trước hết để xây dựng bộ chỉ số phát triển giáo dục của nhà trường.

Chỉ số phát triển giáo dục của trường phổ thông còn phải căn cứ vào chỉ số phát triển giáo

dục chung của cả nước và của từng địa phương. Các chỉ số này được công bố trong chiến lược phát triển giáo dục qua các thời kỳ. Chẳng hạn: Bộ chỉ tiêu phát triển bền vững trong giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 2161/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2017; hoặc các chỉ tiêu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn

2021-2025 theo Quyết định số 1491/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.3. Đề xuất khung chỉ số phát triển giáo dục ở trường phổ thông

Căn cứ các cơ sở nói trên, bài viết đề xuất khung chỉ số phát triển giáo dục trường phổ thông ở Việt Nam giai đoạn hiện nay theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung	Chỉ số đạt được		Ghi chú
		Đến năm	Đến năm	
TC1	Tiếp cận giáo dục			
TC2	Các nguồn lực giáo dục			
TC3	Hoạt động giáo dục			
TC4	Môi trường giáo dục			
TC5	Kết quả giáo dục			

Tùy theo tình hình thực tế của mỗi trường, khung này cần được thiết kế chi tiết nội dung các tiêu chí thực hiện với chỉ số, mức đạt được cụ thể nhằm định hướng cho sự phát triển giáo dục của nhà trường qua từng giai đoạn. Nội dung ở mỗi tiêu chí cần thể hiện rõ hoạt động ở các lĩnh vực như sau:

Đối với *tiếp cận giáo dục*, đó là các mục tiêu, chỉ tiêu về cơ cấu mạng lưới trường lớp, công tác phổ cập giáo dục, nguồn thông tin, các thủ tục, quy trình và kết quả tiếp cận giáo dục được phân tích qua hệ thống trường lớp, tỷ lệ huy động học sinh ra lớp, tỷ lệ nhập học đúng độ tuổi, tỷ lệ tuyển sinh đầu vào các lớp, số học sinh dân tộc thiểu số, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt....

Đối với *nguồn lực giáo dục*, đó là các mục tiêu, chỉ tiêu về đội ngũ giáo viên, nguồn tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin... được phân tích qua tỷ lệ giáo viên/ lớp, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn/trên chuẩn, số phòng học, phòng chức năng, các công trình phụ, nguồn kinh phí hoạt động....

Đối với *các hoạt động giáo dục*, đó là các mục tiêu, chỉ tiêu về nội dung, chương trình, hoạt động giảng dạy, hoạt động học tập, các

hoạt động ngoại khóa, công tác kiểm tra đánh giá, công tác quản lý giáo dục được phân tích qua chiến lược phát triển, các kế hoạch hoạt động, phương thức triển khai, thời gian, thời lượng tổ chức thực hiện....

Đối với *môi trường giáo dục*, đó là các mục tiêu, chỉ tiêu về cơ chế chính sách, các mối quan hệ trong và ngoài nhà trường, vấn đề công bằng, minh bạch, hợp tác, kết nối và an toàn trường học được phân tích qua cảnh quan nhà trường, các thiết chế văn hóa, sự tham gia phối hợp của các lực lượng giáo dục/các bên liên quan....

Đối với *kết quả giáo dục*, đó là kết quả đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu liên quan đến chất lượng giảng dạy của giáo viên, kết quả học tập, khả năng phát triển của học sinh được phân tích qua những thành tựu đạt được của nhà trường, kết quả kiểm định chất lượng, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp cuối cấp, số lượng học sinh giỏi các cấp, kết quả học tập và rèn luyện của học sinh hàng năm....

Các mục tiêu, chỉ tiêu cần cụ thể theo khả năng, điều kiện của nhà trường, có chú ý đến định mức chung của giáo dục địa phương, của giáo dục cả nước. Chẳng hạn: Tỷ lệ huy động

trẻ ra lớp tiểu học phải đạt 99% vào năm 2025, đạt 99,9% vào năm 2030; tỷ lệ huy động trẻ ra lớp trung học cơ sở phải đạt 97% vào năm 2025, đạt 99,5% vào năm 2030 (theo Quyết định 2161/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Hoặc tỷ lệ công nhận phổ cập giáo dục trung học cơ sở ở mức 1 có 80% trẻ trong độ 15 - 18 tuổi tốt nghiệp trung học cơ sở, đối với vùng khó là 70% (theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP của Chính phủ).

Trong một nghiên cứu tiếp theo, chúng tôi sẽ trình bày đầy đủ, chi tiết nội dung của từng tiêu chí phù hợp với khung chỉ số phát triển giáo dục ở mỗi cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông. Phần dưới đây, bài viết xin đưa ra một số định hướng cho giải pháp tổ chức triển khai thực hiện bộ chỉ số phát triển giáo dục ở trường phổ thông theo những gợi ý nêu trên.

2.4. Giải pháp tổ chức triển khai thực hiện bộ chỉ số phát triển giáo dục ở trường phổ thông

2.4.1. Ban hành bộ chỉ số phát triển giáo dục ở trường phổ thông

Để chủ động thực hiện các nhiệm vụ đạt được mục tiêu đề ra hàng năm và nâng cao dần kết quả qua từng giai đoạn, nhà trường cần có phương án định hướng rõ ràng cho từng hoạt động. Đó chính là bộ chỉ số phát triển giáo dục của nhà trường với nội dung hành động và chỉ tiêu cụ thể làm căn cứ để phân đầu thực hiện. Bộ chỉ số này cần được xây dựng theo khung đề xuất trên với các nội dung cụ thể và định mức phù hợp với đặc điểm của địa phương, phù hợp với điều kiện của nhà trường. Tốt nhất là sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo ban hành và có bổ sung, hướng dẫn thực hiện cho các trường vào đầu mỗi năm học. Ở địa phương nào chưa ban hành thì các trường có thể chủ động căn cứ vào nhiệm vụ giáo dục hàng năm để tự xây dựng bộ chỉ số của trường mình nhằm định hướng cho các hoạt động của nhà trường.

2.4.2. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện bộ chỉ số phát triển giáo dục

Trên cơ sở bộ chỉ số đã có, hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch hành động triển khai các chỉ số trong đó. Về nguyên tắc, bất cứ một hoạt động nào diễn ra trong một thời gian dài, có sự tham gia của nhiều lực lượng, bao gồm nhiều hành động... đều phải có kế hoạch. Kế hoạch đảm bảo cho sự thành công của các hoạt động. Kế hoạch phải định hướng cho hành động, phải hướng đến các mục tiêu cụ thể, phải phù hợp tình hình. Kế hoạch phải được thiết kế đầy đủ các nội dung: Làm việc gì, ai làm, làm thế nào, các nguồn lực để thực hiện, làm khi nào và các yêu cầu cần đạt được. Cần sử dụng các công cụ khoa học để lập kế hoạch và đổi mới cách thức làm kế hoạch theo hướng huy động được sự tham gia tích cực của cả tập thể. Kế hoạch cần được tập thể thảo luận, đề xuất các ý tưởng và đi đến thống nhất các việc phải làm, cách làm, các chỉ tiêu cần đạt. Đó cũng là cách mở rộng dân chủ, tạo sự đồng thuận, quyết tâm của mọi thành viên nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà trường.

2.4.3. Tổ chức tốt các hoạt động triển khai thực hiện kế hoạch

Căn cứ vào kế hoạch chung, hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho các tổ, các cá nhân, bộ phận trong nhà trường. Các tổ, cá nhân, bộ phận xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được phân công phù hợp. Mỗi cá nhân tự thực hiện, phối hợp thực hiện và tự giám sát công việc của mình. Các tổ trưởng triển khai thực hiện kế hoạch của tổ và theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện của tổ, của từng cá nhân thông qua các sinh hoạt chuyên đề, thao giảng, dự giờ... hiệu trưởng giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của cá nhân, của các tổ thông qua tham dự các hoạt động chuyên môn của tổ, qua xét duyệt sổ sách, hồ sơ và qua các báo cáo định kỳ; phát hiện kịp thời các vấn đề phát sinh để có biện pháp hỗ trợ, hoặc có các quyết định bổ sung giúp khắc phục kịp thời những sai sót

và tạo điều kiện cho cá nhân, các tổ hoàn thành tốt kế hoạch. Sau một quá trình thực hiện kế hoạch, hiệu trưởng cần sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, đánh giá những mặt ưu điểm cần tiếp tục phát huy, những hạn chế cần khắc phục; phân tích để đưa ra các tác động cải tiến cho giai đoạn tiếp theo.

2.4.4. Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ

Mọi kế hoạch hành động sẽ không thể thực hiện được nếu không có con người, con người là chủ thể của hành động, quyết định sự thành bại của hành động. Do đó, cần thường xuyên bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị, không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.

Bên cạnh việc bồi dưỡng theo chuẩn, bồi dưỡng thường xuyên hàng năm, cần bồi dưỡng các nội dung liên quan đến việc thực hiện các chỉ số phát triển giáo dục của nhà trường. Đối với cán bộ quản lý, cần chú trọng bồi dưỡng một số nội dung như: Tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường (mô đun QLPT04); quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong nhà trường (mô đun QLPT05); quản trị tổ chức, hành chính trong nhà trường (mô đun QLPT07); quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường (mô đun QLPT10); phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh (mô đun QLPT14); phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện hoạt động giáo dục học sinh (mô đun QLPT15)... theo Thông tư 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với giáo viên cần chú trọng bồi dưỡng các nội dung như: Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (mô đun GVPT04); sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (mô đun GVPT05); kiểm tra, đánh giá học

sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh (mô đun GVPT06); ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông (mô đun GVPT15);... theo Thông tư 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong công tác bồi dưỡng cần đề cao ý thức tự học, tự bồi dưỡng tại chỗ, đặc biệt thông qua các hình thức sinh hoạt chuyên đề trong tổ chuyên môn. Đây có thể nói là hình thức bồi dưỡng hiệu quả nhất, không mất nhiều thời gian, không tốn kém kinh phí vì được tổ chức trong những cuộc họp định kỳ, trong giờ làm việc, trong giờ dạy và các nội dung sinh hoạt thường gần gũi, thiết thực, sát hợp với những công việc chuyên môn hàng ngày.

2.4.5. Trang bị cơ sở vật chất, thiết bị, tạo các điều kiện thực hiện kế hoạch

Hiện nay, sự thâm nhập của các thiết bị nghe nhìn, thông tin và vi tính vào nhà trường cho thấy chúng đã trở thành các phương tiện có tác dụng cao trong các hoạt động giáo dục. Một mặt, chúng góp phần mở rộng các nguồn tri thức cho dạy học, giúp cho việc lĩnh hội tri thức nhanh chóng hơn với một khối lượng tri thức đa diện và phong phú; mặt khác, chúng góp phần vào việc đổi mới phương pháp giáo dục. Phương tiện thực sự trở thành đường dẫn, nguồn khai thác tri thức, khơi gợi sự khám phá, tìm tòi của người học. Đa phương tiện giờ đây không chỉ để trình diễn trên lớp học mà thực sự là những công cụ hỗ trợ dạy học một cách hiệu quả. Để phát triển chất lượng giáo dục của nhà trường, bắt buộc phải đầu tư một khoản kinh phí không nhỏ cho việc tu bổ, sửa chữa, mua sắm các trang thiết bị hiện đại, xây dựng mới hạ tầng công nghệ thông tin và các điều kiện, phương tiện khác phục vụ cho các hoạt động dạy học, giáo dục trong nhà trường. Theo đó cần phân bổ nguồn tài chính ngày càng cao hơn để không ngừng chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở

vật chất, tạo những điều kiện tiên quyết cho giáo viên và học sinh thực hiện tốt các yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

2.4.6. *Xây dựng một môi trường thân thiện, hợp tác, tích cực*

Xây dựng một môi trường thân thiện, hợp tác, tích cực trong nhà trường trước hết là đề tạo ra cơ chế, điều kiện nhằm có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa mọi thành viên, mọi tổ chức, mọi lực lượng bên trong và ngoài nhà trường cùng tham gia vào việc thực hiện tốt các chỉ số phát triển giáo dục của nhà trường. Các hoạt động của nhà trường luôn được diễn ra trong một môi trường cụ thể với nhiều mối quan hệ tương tác. Xây dựng các quan hệ thân thiện, hợp tác, tích cực chính là đã tạo dựng một môi trường tốt nhất để phát huy năng lực của từng thành viên. Trong một môi trường thân thiện, tích cực sẽ không có chỗ cho sự rập khuôn, áp đặt, từ đó, khơi gợi được tính chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Cần phải xây dựng nhà trường có những giá trị văn hóa chuẩn mực; có mối quan hệ mật thiết giữa giáo viên và học sinh; học sinh được quan tâm thực sự, luôn nỗ lực, chủ động, sáng tạo; phương pháp quản lý tích cực, được sự quan tâm, hỗ trợ của cộng đồng; xây dựng và phát triển các mối quan hệ hướng đến tinh thần thân thiện, hợp tác, trách nhiệm và đồng sẻ chia trong thực hiện các nhiệm vụ.

2.4.7. *Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các chỉ số phát triển giáo dục của nhà trường*

Khi đã định hướng hoạt động của nhà trường theo các chỉ số phát triển giáo dục thì vai trò của các tổ chức, cá nhân trở nên đặc biệt quan trọng vì chính họ là những người gián tiếp hoặc trực tiếp góp phần thực hiện thành công các chỉ tiêu này. Để nâng cao vai trò, trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức cần có nhiều cơ chế, chính sách tác động từ bên ngoài đồng

thời phát huy được nội lực từ bên trong của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Đối với lãnh đạo các cấp: Lãnh đạo các cấp quản lý nhà trường, đó là Bộ, ngành, sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo cần quan tâm chỉ đạo kịp thời, đồng bộ các mặt hoạt động, các điều kiện hoạt động của nhà trường; trang bị nhận thức, định hướng rõ ràng cho đội ngũ về yêu cầu phát triển chất lượng giáo dục trong giai đoạn đổi mới giáo dục hiện nay. Đặc biệt là tạo cơ chế mở về tài chính, về nhân lực để các trường chủ động thực thi tốt các nhiệm vụ. Ngoài ra, để có thể từng bước giải quyết rốt ráo tình trạng lớp đông, thiếu phòng học, thiếu sân chơi, bãi tập... chính quyền địa phương cùng với cộng đồng xã hội cần quy hoạch quỹ đất để xây dựng trường học và có lộ trình xây dựng các trường trên địa bàn trở thành trường chuẩn quốc gia. Đây là các biện pháp vĩ mô có tính tiên quyết để có thể đáp ứng các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển của nhà trường.

Đối với hiệu trưởng các trường phổ thông: Vai trò của hiệu trưởng được thể hiện qua việc thực hiện những biện pháp sau:

Tham mưu cho Hội đồng trường và cùng với Hội đồng trường quyết định về các chỉ số phát triển của nhà trường; huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường; gắn nhà trường với gia đình, cộng đồng và xã hội; bảo đảm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu theo định hướng phát triển chất lượng giáo dục của nhà trường;

Xây dựng đầy đủ các quy định, quy trình đảm bảo cho việc thực hiện tốt các chỉ số phát triển của nhà trường;

Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng trường học xanh - sạch - đẹp, hướng đến đạt chuẩn quốc gia; rà soát hiện trạng cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện có; thiết lập các hạng mục theo thứ tự ưu tiên đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị; coi trọng yếu tố đồng bộ khi xây dựng, trang bị, trong đó ưu tiên các trang thiết bị hiện đại,

phù hợp; thực hiện xã hội hóa để mua sắm trang thiết bị; phân công, giám sát hiệu quả công tác mua sắm, bảo trì, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị;

Sử dụng hợp lý nguồn tài chính ngân sách, tiết kiệm chi tiêu; đảm bảo tăng thu nhập thường xuyên cho giáo viên; khen thưởng, khích lệ giáo viên làm tốt công việc;

Phát triển văn hóa nhà trường, xây dựng và triển khai quy ước văn hóa trong nhà trường; xây dựng nội quy, các quy định không phải để răn đe, trừng phạt giáo viên và học sinh mà theo hướng giúp phát huy tốt nhất năng lực của từng giáo viên, giúp hình thành và phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh;

Tổ chức bồi dưỡng phát triển chuyên môn cho giáo viên thường xuyên, kịp thời, đặc biệt bồi dưỡng các kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến việc thực hiện các chỉ số phát triển giáo dục của nhà trường.

Đối với tổ chuyên môn trong nhà trường: Tổ trưởng thực hiện các vai trò theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong điều lệ, đồng thời cần lưu ý tổ chức thực hiện tốt một số công việc nhằm đảm bảo cho sự phát triển giáo dục của nhà trường như:

Triển khai quán triệt các chỉ số phát triển giáo dục của nhà trường đến từng thành viên trong tổ thông qua nhiều hình thức như: phổ biến quy định, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề... nhằm trao đổi, chia sẻ cách thực hiện các nhiệm vụ.

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hình thức nghiên cứu bài học; thường xuyên tổ chức các chuyên đề liên quan đến việc thực hiện các chỉ số phát triển giáo dục của nhà trường phù hợp với đặc thù bộ môn;

Tiếp tục khai thác tốt hoạt động trao đổi chuyên môn trong cụm trường và trên diễn đàn “Trường học kết nối”;

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trong tổ và phong trào dự thi sáng tạo khoa học

kỹ thuật của học sinh và các phong trào, hội thi được tổ chức hàng năm;

Xây dựng tinh thần đoàn kết, hỗ trợ đồng nghiệp; yêu thương, chăm chút học sinh, xem tổ chuyên môn là nơi để chia sẻ, giải bày, tháo gỡ những khó khăn trong hoạt động dạy học hàng ngày.

Đối với giáo viên: Giáo viên có vai trò trực tiếp hoặc tham gia phần lớn trong việc thực hiện thành công các chỉ số phát triển chất lượng giáo dục của nhà trường, đặc biệt đối với các chỉ số liên quan đến sự phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Einstein từng nói rằng: “Kiến thức tự nó là khô cứng. Cần phải có người thầy giỏi để làm sống nó lại” và cho rằng: “Giá trị của giáo dục không nằm ở chỗ học thuộc lòng thật nhiều kiến thức mà ở chỗ tập luyện tư duy, cái mà người ta không bao giờ học được từ sách giáo khoa” [7].

Vì vậy, chính giáo viên, trước hết, cần không ngừng tự học, tự nghiên cứu nhằm nâng cao năng lực bản thân về mọi mặt, đồng thời phải tích cực đổi mới trong các hoạt động dạy học, giáo dục; thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; tổ chức nhiều hình thức hoạt động, đặc biệt là hoạt động trải nghiệm nhằm khuyến khích sự tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Cần tôn trọng tính cách và cá tính sáng tạo của học sinh; chú ý rèn luyện cho học sinh các kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng ứng xử văn hóa, chung sống thân thiện, kỹ năng ứng xử với các tình huống trong cuộc sống, chú ý phát triển năng lực xử lý thông tin, các năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề... giúp học sinh tự tin tham gia vào các hoạt động học tập, biết vận dụng kiến thức, kỹ năng để giải quyết các vấn đề của cuộc sống.

Trong kế hoạch giáo dục hàng năm, khi thiết kế phương án thực hiện các nhiệm vụ dạy học, giáo dục học sinh, cần chú ý định hướng kết quả đạt được theo các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển của nhà trường.

3. KẾT LUẬN

Xây dựng bộ chỉ số phát triển giáo dục ở trường phổ thông là việc rất cần thiết trong tình hình giáo dục hiện nay. Kết quả tổ chức triển khai thực hiện hàng năm và qua các thời kỳ sẽ cho thấy được bức tranh thực tiễn về chất lượng giáo dục của nhà trường trên các phương diện: Tiếp cận giáo dục, phát triển các nguồn lực giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm đạt được một kết quả giáo dục có chất lượng bền vững;

từ đó để có những chính sách, kế hoạch phù hợp, kịp thời nhằm khắc phục yếu kém hoặc cải tiến tốt hơn. Cũng cần nói thêm rằng chỉ tiêu không phải là những yêu cầu, những con số áp đặt, bắt buộc để chạy theo thành tích, mà thông qua đó, đạt được nó là cả một quá trình người học, người dạy, các nhà quản lý nỗ lực phấn đấu, nhìn lại chính mình và tìm kiếm thêm những giải pháp để phát triển chất lượng giáo dục của nhà trường tốt hơn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục cả nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Quyết định số 2161/QĐ-BGDĐT *Kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030*, Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), Quyết định số 1491/QĐ-BGDĐT *Công bố chỉ tiêu các lĩnh vực giáo dục giáo dục và đào tạo của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025*, Hà Nội.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), Thông tư 17/2019/TT-BGDĐT về *Ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông*, Hà Nội.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), Thông tư 18/2019/TT-BGDĐT về *Ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông*, Hà Nội.
- [5] Quốc hội (2019), *Luật Giáo dục*, Luật số 43/2019/QH13.
- [6] Tổng cục thống kê (2021), *Báo cáo chỉ số phát triển con người của Việt Nam giai đoạn 2016-2020*, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Xuân Xanh (2017), *Einstein*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- [8] National University of Educational Planning and Administration (2009), *Educational Development Index (Edi): A Suggestive Framework For Computation*, New Delhi, India.
- [9] UNESCO (2012), *General education quality analysis/Diagnosis framework (GEQAF)*.